

Số: ~~3044~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày ~~30~~ tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực: Trọng tài thương mại; Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực: Trọng tài thương mại; Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này bãi bỏ một số thủ tục hành chính đã được công bố tại các Quyết định sau:

1. Bãi bỏ 15 thủ tục hành chính lĩnh vực Trọng tài thương mại; 13 thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

2. Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Trọng tài thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực: Quốc tịch; Nuôi con nuôi; Trợ giúp pháp lý; Trọng tài thương mại; Chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

3. Bãi bỏ 15 thủ tục hành chính lĩnh vực Trọng tài thương mại; 13 thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải thương mại tại Quyết định số 4054/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: Đ/c Tôn;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.Trangnt

CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HOÁ LĨNH VỰC: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI;
HOÀ GIẢI THƯƠNG MẠI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ TƯ PHÁP TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~3094~~ /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I	Lĩnh vực Trọng tài thương mại				
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng Tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	- Phí thẩm định: 1.500.000đồng/lần. (Theo quy định tại Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại; - Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	- Phí thẩm định: 1.000.000đồng/lần. (Theo quy định tại Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại; - Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Không quy định thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	- Phí thẩm định: + Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài: 1.000.000 đồng/hồ sơ. + Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				nước ngoài tại Việt Nam: 3.000.000đồng/lần <i>(Theo quy định tại Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)</i>	28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại; - Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Không quy định thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	- Phí thẩm định: 500.000 đồng/lần (Theo quy định tại Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại; - Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
5	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTTC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	- Phí thẩm định: 5.000.000 đồng/lần. (Theo quy định tại Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại; - Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	- Phí thẩm định: + Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài: 1.500.000đồng/lần. + Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài: 1.000.000 đồng/lần. + Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: 5.000.000đồng/lần. (Theo quy định tại Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính)	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại; - Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
II Lĩnh vực hòa giải thương mại					
1	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung tâm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Tự chấm dứt hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
7	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi thay đổi địa chỉ trụ từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác		<i>tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>		dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
8	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chi nhánh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quy định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của chi nhánh, văn phòng đại diện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại; - Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THÁI NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~3079~~ /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
I	Lĩnh vực Trọng tài thương mại	
1	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	
3	Thủ tục thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	
4	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài	
5	Thủ tục thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
6	Thủ tục thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ
7	Thủ tục thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
8	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
9	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
10	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
11	Thủ tục thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài tại nước ngoài	
12	Thủ tục thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài	
13	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài	
14	Thủ tục thông báo thay đổi danh sách Trọng tài viên	
15	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ
II	Lĩnh vực Hòa giải thương mại	
1	Thủ tục đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc	Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Thủ tục thôi làm hoà giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	
3	Thủ tục đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại	
4	Thủ tục thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	
5	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
6	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
7	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại	
8	Thủ tục tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	
9	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ
10	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
11	Thủ tục thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
12	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực: Quốc tịch; Nuôi con nuôi; Trợ giúp pháp lý; Trọng tài thương mại; Chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
I	Lĩnh vực trọng tài thương mại	
1	Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được
2	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ
3	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

3. Danh mục TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 4054/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
I	Lĩnh vực Trọng tài thương mại
1	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
2	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài
3	Thủ tục thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài
4	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài

STT	Tên thủ tục hành chính
5	Thủ tục thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
6	Thủ tục thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
7	Thủ tục thông báo thay đổi Trường Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
9	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
10	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
11	Thủ tục thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài tại nước ngoài
12	Thủ tục thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài
13	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài
14	Thủ tục thông báo thay đổi danh sách Trọng tài viên
15	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

STT	Tên thủ tục hành chính
II	Lĩnh vực Hoà giải thương mại
1	Thủ tục đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc
2	Thủ tục thôi làm hoà giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp
3	Thủ tục đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại
4	Thủ tục thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại
5	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
6	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
7	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại
8	Thủ tục tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại
9	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
10	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

STT	Tên thủ tục hành chính
11	Thủ tục thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
12	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam